

G, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Số: 15/2023/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 116/2022/TLST – DS ngày 14 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank); địa chỉ trụ sở: Số 266 – 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Ngọc T, chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (*theo văn bản ủy quyền: 25335A/2022/GUQ – PL ngày 12/10/2022*); đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Đại Long, sinh năm 1985 – Chức vụ: Nhân viên Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín (*theo giấy ủy quyền số 1039/2022/UQ – TGD ngày 16/12/2022*).

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Tuyết M, sinh năm 1991; nơi cư trú: Đội 12B, thôn T, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Hợp đồng tín dụng số LD 1716000083 ngày 09/6/2017, chị Lê Thị Tuyết M ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Long Biên các bên hoàn toàn tự nguyện tham gia giao kết, không trái đạo đức, phù hợp quy định của pháp luật và có hiệu lực với các bên tham gia giao kết. Cách tính lãi suất và các điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là đúng theo thoả thuận trong các hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký.

2. Các bên xác định tạm tính đến hết ngày 07/2/2023, tổng số tiền mà chị Lê Thị Tuyết M còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo hợp đồng tín dụng nêu trên là 28.290.955 đồng. Trong đó nợ gốc là 18.358.000 đồng; nợ lãi: 7.705.822 đồng; lãi quá hạn: 2.227.133 đồng.

3. Chị Lê Thị Tuyết M có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền tạm tính đến hết ngày 07/02/2023, tổng số tiền mà chị Lê Thị Tuyết M còn nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên là 28.290.955 đồng. Trong đó nợ gốc là 18.358.000 đồng; Nợ lãi: 7.705.822 đồng; lãi quá hạn: 2.227.133 đồng. Chị Lê Thị Tuyết M có nghĩa vụ thanh toán số nợ lãi tiếp tục phát sinh từ ngày 08/02/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về phương thức trả nợ và lộ trình trả nợ: Trả nợ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản theo Hợp đồng tín dụng. Chậm nhất là ngày 25/4/2023 chị Lê Thị Tuyết M phải tất toán toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Số tiền chị Lê Thị Tuyết M trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

4. Trong trường hợp chị Lê Thị Tuyết M vi phạm thời gian và số tiền trả nợ theo thỏa thuận nêu trên (không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Tuyết M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 707.274 đồng đồng theo quy định của pháp luật. Hoàn trả số tiền 643.528 đồng tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo biên lai số AA/2020/0073702 ngày 17 tháng 11 năm 2022 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, TP Hà Nội

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hồng Quang